TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 949/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 21/8/2019
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Phương Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Mộng Nghi

2. Bà Nguyễn Thị Kim liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh Như – Thư ký tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Mến – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1245/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2018 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/6/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 141/2019/QĐST-HNGĐ ngày 24/7/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Thu H (có mặt)

Địa chỉ: X đường N, ấp M, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Hà Bảo P (vắng mặt)

Địa chỉ: Y, ấp N, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản không tiến hành hòa giải được và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thu H trình bày:

Bà H và ông Hà Bảo P tự nguyên chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn ngày 22/9/2011 tại UBND xã T, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh. Thời gian đầu kết hôn, vợ chồng bà H chung sống hạnh phúc. Đến năm 2016, giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, hay tranh cãi và xúc phạm nhau. Ông P không lo làm ăn, không phụ giúp bà H về kinh tế. Ngoài ra, ông P còn có người phụ nữ khác ở bên ngoài. Bà H và ông P đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Năm 2018, bà H đã nộp đơn xin ly hôn ở Tòa án nhưng rút đơn về vì muốn cho ông P cơ hội nhưng ông P vẫn không sửa đổi. Nay bà H nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau và mỗi người đều có cuộc sống riêng nên bà H yêu cầu Tòa án cho bà H ly hôn với ông Hà Bảo P .

- Về con chung: Có 02 con chung tên Hà Bảo N (sinh ngày 21/12/2011) và Hà

Ngọc Ý Nh (sinh ngày 24/4/2017). Bà H yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng trẻ N và trẻ Nh, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con. Trẻ N và trẻ Nh hiện đang sống chung với bà H.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Hà Bảo P vắng mặt, không cung cấp lời khai, không đưa ra ý kiến, yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ, hòa giải và thời hạn gửi hồ sơ đến Viện kiểm sát, tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử áp dụng, tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng, những người tham gia tố tụng chấp hành đúng và đầy đủ quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Thu H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là tranh chấp ly hôn và bị đơn cư trú tại huyện Hóc Môn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh theo qui định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Toà án đã triệu tập, tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do. Vì vậy, Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Thu H và ông Hà Bảo P chung sống với nhau có đăng ký kết hôn. Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 160/2011, quyển số 01/2011 ngày 22/9/2011 do UBND xã T, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh cấp thì đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông P là hôn nhân hợp pháp.

[5] Xét yêu cầu ly hôn của bà H: Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ông P không cung cấp lời khai, không giao nộp chứng cứ, không đưa ra ý kiến, yêu cầu nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bà H để làm cơ sở giải quyết vụ án. Theo như lời khai của bà H thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, bà H và ông P sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng không có liên hệ với nhau, mỗi người đều sống cuộc sống riêng của mình. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập và thông báo về phiên hòa giải nhưng ông P vẫn không đến Tòa án tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa. Vì vậy, Tòa án không thể tiến hành hòa giải để vợ chồng trở về sống chung với nhau. Căn cứ Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 681/2018/QĐST-HNGĐ ngày 17/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn thì đủ cơ sở xác định vào năm 2018, bà H đã nộp đơn ly hôn và sau đó rút đơn ly hôn. Tuy nhiên từ đó đến nay, quan hệ vợ chồng vẫn không cải thiện. Tại phiên tòa, bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông P . Từ đó, Hội đồng xét xử xét thấy đời sống

chung vợ chồng của bà H và ông P đang ở trong tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên không thể kéo dài. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận cho bà H được ly hôn với ông P .

[6] Về con chung: Bà H và ông P có 02 con chung tên Hà Bảo N (sinh ngày 21/12/2011) và Hà Ngọc Ý Nh (sinh ngày 24/4/2017). Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Hai con hiện đang sống chung với bà H. Hội đồng xét xử nhận định yêu cầu của bà H phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình nên được chấp nhận.

[7] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu ông P cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng, bà H phải chịu, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Danh mục án phí, lệ phí tòa án được ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Huỳnh Thị Thu H được ly hôn với ông Hà Bảo P .

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Hà Bảo N (sinh ngày 21/12/2011) và Hà Ngọc Ý Nh (sinh ngày 24/4/2017) cho bà Huỳnh Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của ông Hà Bảo P cho đến khi có yêu cầu.

Khi cần thiết, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Bà H phải nộp 300.000đồng án phí sơ thẩm và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đồng mà bà H đã nộp theo biên lai số AA/2018/0004238 ngày 21/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà H đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- Các đương sự;
- VKSND H.Hóc Môn;
- Chi cục THADS H.Hóc Môn;
- UBND xã Tân Thới Nhì, H.Hóc Môn;
- Lưu: hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Phương Nam